

Qui Nhơn, ngày 10 tháng 5 năm 2018

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông.

Ban kiểm soát (BKS) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc; thẩm định kết quả hoạt động năm 2018 của Công ty cổ phần PETEC Bình Định (Công ty) như sau:

### I. Tình hình tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát

BKS gồm có 3 thành viên, trong đó: 1 thành viên (Trưởng ban) hoạt động theo cơ chế chuyên trách, 2 thành viên khác hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm.

Trong năm qua, BKS tập trung triển khai những nhiệm vụ cơ bản như sau:

- Thường xuyên xem xét, đánh giá các báo cáo về hoạt động SXKD và tình hình tài chính của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp HĐQT để nắm bắt các chủ trương, định hướng phát triển và các quyết sách liên quan đến hoạt động của Công ty; có ý kiến về tình hình tổ chức, hoạt động của Công ty và đề xuất các kiến nghị đối với các vấn đề tồn tại trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của BKS;
- Kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; việc tuân thủ pháp luật đối với mọi mặt hoạt động của Công ty.

### II. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc

#### 1. Hoạt động của HĐQT

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể; các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được lấy ý kiến các thành viên HĐQT dưới hình thức biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp hoặc bằng văn bản và thông qua theo nguyên tắc đa số;
- Lãnh đạo Công ty thực hiện kế hoạch SXKD và các nhiệm vụ trọng tâm mà ĐHĐCĐ năm 2018 đã giao;
- Tổ chức giám sát Tổng giám đốc và cán bộ quản lý trong việc điều hành, thực thi các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

Qua giám sát, BKS nhận thấy HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc chỉ đạo, quản lý và điều hành Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật Doanh nghiệp.

#### 2. Hoạt động của Tổng giám đốc

Tổng giám đốc điều hành đã triển khai và thực hiện nghiêm túc nội dung các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; thực thi quyền hạn, nhiệm vụ được giao trong việc điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng pháp luật và các qui định nội bộ của Công ty; đảm bảo sự ổn định về mặt tổ chức, nỗ lực trong việc triển khai và điều hành kết quả kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

### **III. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh 2018**

Trong năm 2018, hoạt động kinh doanh của Công ty tập trung vào các ngành hàng chính: kinh doanh xăng dầu (bán buôn và bán lẻ), kinh doanh xi măng.

#### **1. Tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương**

- Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm: HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, 6 phòng/bộ phận nghiệp vụ: P.KDXD, P.KDTH, P.KH và ĐT, P.TC-HC, P.TCKT, XN chế biến và KD hàng tiêu dùng.

- Tổng số lao động của toàn Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là: 79 lao động (72 lao động dài hạn, 07 lao động thời hạn, trong đó: nam 54 lao động, nữ 25 lao động)

- Quỹ lương thực hiện năm 2018 là: 9.214.140.277 đồng; thu nhập bình quân từ quỹ lương của người lao động là: 9.250.000 đồng/người/tháng.

#### **2. Về hoạt động đầu tư**

- Đầu tư tài chính: đến ngày 31/12/2018, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn khác là: 5.479.064.524 đồng. trong năm 2018, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng giảm giá đối với các khoản đầu tư tài chính là: 522.667.761 đồng. Lũy kế số trích lập dự phòng đầu tư tài chính đến cuối năm 2018 là: 4.657.375.644 đồng

- Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản phục vụ SXKD: không phát sinh

#### **3. Tình hình ký kết HĐKT và quản lý công nợ**

- Ký kết hợp đồng kinh tế: Công ty tổ chức ký kết hợp đồng kinh tế đầy đủ với các đại lý xăng dầu, khách hàng xi măng và các khách hàng mua hàng có giá trị lớn (dịch vụ cấp lẻ và bán sỉ) tại CHXD; nội dung hợp đồng phù hợp với các qui định của pháp luật kinh tế.

- Công nợ: Tổng nợ phải thu đến 31/12/2018 là: 60.724.867.808 đồng.

+ Nợ trong hạn: 22.960.901.862 đồng

+ Nợ quá hạn: 26.763.965.946 đồng

Trong đó, nợ quá hạn trên 6 tháng là: 3.863.451.572 đồng.

Công tác quản lý công nợ tuân thủ theo đúng Quy chế quản lý công nợ hiện hành; việc đối chiếu công nợ tại thời điểm cuối tháng và cuối năm được thực hiện đầy đủ và nghiêm túc; nợ quá hạn đã được trích lập dự phòng đầy đủ theo quy định, năm 2018, Công ty đã trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là: 317.657.533 đồng, lũy kế số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đến 31/12/2018 là: 1.750.533.147 đồng trên tổng nợ phải thu quá hạn, tồn đọng là 2.183.204.747 đồng.

#### **4. Tổ chức hệ thống kế toán**

- Công tác tổ chức kế toán của Công ty đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

- Về sổ sách kế toán: Hình thức kế toán áp dụng ở đây là hình thức kế toán nhật ký chứng từ. Các loại sổ sách được mở và lưu trữ hợp lý. Công tác ghi chép chứng từ ban đầu đảm bảo đúng chế độ.

- Hệ thống báo cáo kế toán quản trị của Công ty đã khá hoàn chỉnh. Tuy nhiên, việc thu thập thông tin, xử lý dữ liệu cần được thực hiện nhanh và chính xác hơn để kịp thời phục vụ cho công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Giám đốc; sự phối hợp giữa các Phòng nghiệp vụ và đáp ứng yêu cầu kiểm tra, kiểm soát nội bộ.

#### **5. Tình hình báo cáo tài chính và kê khai nộp thuế**

- Công ty có thực hiện chế độ quyết toán tháng, quyết toán quý được nộp cho các cơ

quan có liên quan đầy đủ.

- Các báo cáo thuế được lập đầy đủ, kịp thời và gửi cho cơ quan thuế đúng định kỳ. các khoản thuế phát sinh được kê khai và nộp đầy đủ theo qui định.

## 6. Về việc thực hiện hạn mức vay theo Điều lệ và phân cấp của HĐQT

Tổng Giám đốc đã thực hiện việc vay ngân hàng trên cơ sở hạn mức theo phân cấp của HĐQT là: 80 tỷ đồng, số dư nợ ngân hàng ngày 31/12/2018 là: 36.603.848.050 đồng, Giảm 4.983.366.455 đồng so với thời điểm 31/12/2017.

## IV. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Báo cáo tài chính năm 2018 (từ ngày 01/01/2018 - 31/12/2018) của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS). Sau khi kiểm tra, Ban Kiểm soát thống nhất số liệu quyết toán như sau

### 1. CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

*ĐVT: đồng*

TÀI SẢN	31/12/2018	31/12/2017
<b>I. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>85.919.386.708</b>	<b>89.852.346.120</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7.061.615.777	5.704.662.500
2. Các khoản phải thu	63.558.240.966	72.237.346.606
<i>Trong đó: dự phòng phải thu khó đòi</i>	<i>(1.750.553.147)</i>	<i>(1.432.895.614)</i>
3. Hàng tồn kho	13.669.016.108	11.910.337.014
<b>II. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>23.682.038.411</b>	<b>25.350.120.008</b>
1. Tài sản cố định	20.813.613.506	22.248.305.387
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	821.688.880	1.344.356.641
<i>Trong đó: dự phòng giảm giá CK đầu tư dài hạn</i>	<i>(4.657.375.644)</i>	<i>(4.134.707.883)</i>
3. Tài sản dài hạn khác	486.736.025	1.757.457.980
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>109.601.425.119</b>	<b>115.202.466.128</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>I. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>45.361.140.405</b>	<b>49.711.956.898</b>
1. Nợ ngắn hạn	44.229.339.669	48.555.956.737
2. Nợ dài hạn	1.131.800.736	1.156.000.736
<b>II. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>64.240.284.714</b>	<b>65.490.509.230</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	40.391.470.000	40.391.470.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	17.028.679.974	16.128.826.100
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.874.134.740	9.024.213.130
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>109.601.425.119</b>	<b>115.202.466.128</b>

### 2. KẾT QUẢ KINH DOANH

*ĐVT: đồng*

<b>Doanh thu bán hàng và dịch vụ</b>	<b>714.880.535.257</b>
Giá vốn hàng bán	676.175.761.157
Lợi nhuận gộp bán hàng và dịch vụ	38.704.774.100
Doanh thu hoạt động tài chính	3.405.687.199
Chi phí hoạt động tài chính	4.139.768.166
Chi phí bán hàng	35.547.241.775
Chi phí QLDN	6.823.270.621

<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>-4.399.819.263</b>
Lãi khác (thu nhập khác - phí khác)	9.294.784.141
<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4.889.369.334</b>
Thuế TNDN phải nộp	1.000.592.976
<b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>	<b>3.888.776.358</b>
<b>Lãi cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)</b>	<b>963</b>

### 3. Một số ghi nhận về báo cáo tài chính của Công ty

\* Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình tài chính và hiệu quả kinh doanh

CHỈ TIÊU	NĂM 2018
<b>1. Vốn lưu động thuần (NWC)</b>	41,7 tỷ đồng
<b>2. Tỷ số thanh toán</b>	
Khả năng thanh toán tổng quát	2,41
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,94
Khả năng thanh toán nhanh	1,63
Khả năng thanh toán tức thời	0,16
<b>3. Tỷ số cơ cấu tài chính</b>	
3.1. Cơ cấu tài sản:	
Tài sản dài hạn/Tổng TS	21,7%
Tài sản ngắn hạn/Tổng TS	78,3%
3.2. Cơ cấu nguồn vốn:	
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	41,4%
Vốn CSH/Tổng nguồn vốn	58,6%
<b>4. Tỷ số về doanh lợi</b>	
4.1. Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	0,68%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	0,54%
4.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng TS (ROA)	3,55%
4.3. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CHS (ROE)	6,05%

### 4. Nhận định, đánh giá kết quả kinh doanh và tài chính năm 2018

- Tổng doanh thu thực hiện là: 714,8 tỷ đồng, đạt 101,3% so với kế hoạch doanh thu năm 2018 (700 tỷ đồng) được ĐHCĐ thường niên thông qua.

- Lợi nhuận thực hiện sau thuế là: 3,88 tỷ đồng, đạt 113 % kế hoạch lợi nhuận năm 2018 (3,44 tỷ đồng) được ĐHCĐ thường niên thông qua.

- Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh: khả năng thanh toán nợ được đảm bảo; cơ cấu tài sản (78,3% là tài sản ngắn hạn và 21,7% là tài sản dài hạn) phù hợp với loại hình công ty thương mại; các khoản đầu tư dài hạn đều được tài trợ từ nguồn vốn dài hạn nên khả năng thanh khoản được kiểm soát tốt; khả năng tạo lợi nhuận ổn định. Tuy nhiên, Công ty cần tập trung tăng cường công tác quản lý nợ và thu hồi nợ, đặc biệt là đối với các khoản nợ tồn đọng quá hạn trên 3 tháng để giảm thiểu chi phí do phải trích lập dự phòng làm giảm lợi nhuận kinh doanh và kiểm soát được rủi ro nhằm đảm bảo an toàn tài chính.

- Tính đến thời điểm 31/12/2018, theo số lượng cổ phiếu hiện tại, giá trị cổ phần theo sổ sách kế toán là 15.904 đồng/CP, so với mệnh giá 10.000 đồng/CP thì vốn của cổ đông đã được bảo toàn và phát triển..

## 5. Kết quả phân phối lợi nhuận sau thuế

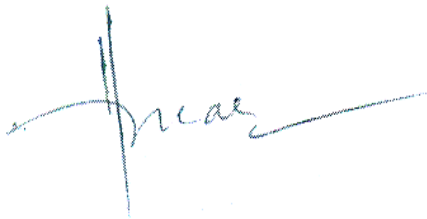
- Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2018 đã được Công ty thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 phê duyệt.

- Tình hình lợi nhuận năm 2018 của Công ty đã được tạm phân phối như sau:

<b>1/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 2017 chuyển sang</b>	<b>2.985.358.382</b>
<b>2/ Lợi nhuận sau thuế năm 2018</b>	<b>3.888.776.358</b>
<b>3/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại</b>	<b>6.874.134.740</b>
4/ Mức trả cổ tức/cổ phần	800 đ/cp/năm
5/ Tỷ suất cổ tức/Giá thị trường	<b>13.3%</b>

Trên đây là báo cáo của BKS về tình hình hoạt động trong năm 2018. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

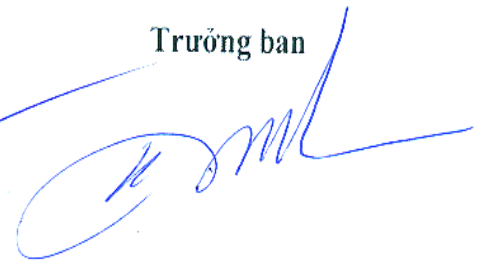
### CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



Hoàng Anh Tuấn



Nguyễn Văn Phàn



Nguyễn Văn Ánh

Trưởng ban